

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 10A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 107 /MN10A

Tân Bình, ngày 23 tháng 04 năm 2025

V/v báo cáo tình hình thực hiện
công khai quyết toán ngân sách
nhà nước năm 2024

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Tình hình công khai ngân sách tại Trường Mầm non 10A

Sau khi Trường nhận được thông báo số 82/TB-TCKH ngày 14/04/2025, trường Mầm non 10A đã thực hiện công khai theo Quyết định số 24/QĐ-MN10A ngày 14/04/2025 kèm theo thuyết minh quyết toán, biểu số 4 (Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính).

Hình thức công khai: Quyết định công khai quyết toán được ban hành đến toàn cán bộ, giáo viên, công nhân viên trên trang web cổng thông tin điện tử của trường, dán công khai tại bảng kế hoạch hoạt động của trường.

Thời gian công khai: Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nay trường Mầm non 10A báo cáo tình hình công khai quyết toán để Phòng Tài chính – Kế hoạch được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Mai Thị Mộng Thu

Số: 24/QĐ-MN10A

Tân Bình, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non 10A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình về Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non 10A.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường Mầm non 10A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Mộng Thu

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 10A

Chương:622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-MN10A ngày 14./...04./2025 của trường Mầm non 10A)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	ĐV tính: Triệu đồng	
				Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.240,281	9.240,281		
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.240,281	9.240,281		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.240,281	9.240,281		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.902,455	4.902,455		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.337,826	4.337,826		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				



HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Mộng Thu

Tân Bình, ngày 14 tháng 04 năm 2025

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Quyết toán các khoản ngân sách nhà nước

I. Quyết toán chi ngân sách

-Tồn năm trước chuyển sang	255.233.576	đồng
- Dự toán chi được giao	9.776.383.000	đồng
Trong đó:		
+ Dự toán giao đầu năm	8.613.143.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm :	1.163.240.000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	9.240.280.907	đồng
- Kinh phí quyết toán	9.240.280.907	đồng
- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán)	132.481.340	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng	658.854.329	đồng

III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12+15):

ST T	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	Chênh lệch	Nguyên nhân tăng/ giảm so với dự toán
A	B	I	2	3	4
1	Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	2.880.000	0	2.880.000	
2	Chính sách hỗ trợ giáo dục Mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND	615.007.000	587.428.650	27.578.350	
3	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	398.260.000	330.300.000	67.960.000	
4	Chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC	269.073.000	249.742.010	19.330.990	
5	Mua sắm tài sản	15.336.000	14.688.000	648.000	
6	Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2023-2024 theo Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND	412.120.000	412.120.000	0	
7	Chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	2.880.000	0	2.880.000	
8	Chính sách hỗ trợ học phí đối với học sinh là dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND	5.760.000	2.880.000	2.880.000	
9	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	112.240.000	110.916.000	1.324.000	
	Cộng	1.833.556.000	1.708.074.660	125.481.340	

Ghi chú: dự toán bao gồm giao đầu năm và điều chỉnh, bổ sung trong năm.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH quận Tân Bình
- Lưu VT,KT

**Hiệu trưởng****Mai Thị Mộng Thu**